

Số:110/2023/QĐST - HNGĐ

Quảng Xương, ngày 14 tháng 11 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 209/2023/TLST - HNGĐ ngày 24 tháng 10 năm 2023, giữa:

* Nguyên đơn: Anh Lưu Hữu H - sinh năm 1966.

Nơi cư trú: xã L, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

* Bị đơn: Chị Lê Thị B - sinh năm 1985.

Nơi cư trú: xã T, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 1 Điều 6; Khoản 7 Điều 26; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06/11/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lưu Hữu H và chị Lê Thị B.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về hôn nhân: Anh Lưu Hữu H và chị Lê Thị B thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Anh Lưu Hữu H và chị Lê Thị B có 03 con chung là Lưu Thị Ngọc Á - sinh ngày 28/7/2009; Lưu Thị Minh T - sinh ngày 23/01/2014 và

Lưu Bình M - sinh ngày 08/01/2021. Cháu Ngọc Á và Minh T có nguyện vọng ở với mẹ.

Anh Lưu Hữu H và chị Lê Thị B thỏa thuận việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung như sau:

Chị Lê Thị B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả ba con chung là cháu Ngọc Á, Minh T và Bình M. Anh Lưu Hữu H không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị B.

Anh Lưu Hữu H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

- Về tài sản và vay nợ: Anh Lưu Hữu H và chị Lê Thị B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh Lưu Hữu H và chị Lê Thị B thỏa thuận: Anh Lưu Hữu H chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ anh H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009942 ngày 24/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh Lưu Hữu H được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã L, huyện Thọ Xuân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Đào Thị Thu Thủy

